

Số: 3705/BTNMT-KH

V/v: hướng dẫn xây dựng Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 ngành tài nguyên và môi trường

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2014

Kính gửi: - Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ

Thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 về việc lập kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016-2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 5316/BKHĐT-TH ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2016-2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai xây dựng Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 của ngành tài nguyên và môi trường với những yêu cầu và nội dung chủ yếu sau đây:

A. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH 5 NĂM 2016 - 2020 CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

I. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2011- 2015

1. Các căn cứ để đánh giá

- Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng về phát triển KT-XH 5 năm 2011 - 2015.

- Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 về việc lập kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016-2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tình hình thực tế thực hiện kế hoạch 3 năm 2011-2013, ước thực hiện kế hoạch năm 2014 và dự kiến kế hoạch năm 2015.

2. Yêu cầu đánh giá

- Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2011 - 2015 ngành tài nguyên và môi trường theo các mục tiêu đã đề ra và theo hệ thống chỉ tiêu ngành tài nguyên và môi trường.

- Đánh giá đảm bảo tính khách quan, khoa học, trên cơ sở các mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau, giữa các cơ quan Trung ương, giữa các cơ quan Trung ương với địa phương, nhằm tạo cơ sở cho việc đề xuất, hoạch định các mục tiêu, nhiệm vụ trong giai đoạn tới;

- Quá trình thực hiện huy động, phối hợp đầy đủ cả bộ máy, tổ chức của đơn vị nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng của báo cáo đánh giá.

3. Nội dung của báo cáo đánh giá Kế hoạch 2011-2015

- Nêu bật được bối cảnh trên thế giới và trong nước, những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Tập trung đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đã đặt ra và mức độ hoàn thành; tình hình và kết quả thực hiện 03 đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020 đối với các lĩnh vực quản lý.

- Đánh giá cụ thể cơ chế quản lý và công tác chỉ đạo, điều hành kế hoạch; tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 (phần chi thường xuyên); công tác xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường; những ứng dụng thành tựu khoa học và đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; hợp tác quốc tế; đào tạo, nâng cao chất lượng cán bộ, nguồn nhân lực.

- Đánh giá tình hình huy động và sử dụng các nguồn vốn; tình hình thực hiện, tiến độ các công trình, dự án trọng điểm, các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án lớn, dự án quan trọng khác.

- Phân tích những yếu tố ảnh hưởng, đúc kết kinh nghiệm, bài học trong công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai.

II. Nội dung Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020

1. Quan điểm xây dựng Kế hoạch 5 năm 2016-2020

- Đổi mới toàn diện và đồng bộ, tạo động lực mạnh mẽ, huy động cao nhất mọi nguồn lực, tăng cường xã hội hóa trong việc đầu tư, thực hiện các nhiệm vụ, dự án và phát huy sức mạnh tổng hợp để xây dựng, phát triển ngành tài nguyên và môi trường.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai nhằm phát triển bền vững và đảm bảo quốc phòng an ninh.

- Từng bước thực hiện, tiến tới kế hoạch hóa việc bố trí, phân bổ nguồn lực tài chính gắn với việc hoàn thiện thể chế ngành tài nguyên và môi trường.

- Đẩy mạnh cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công; thực hiện và tiến tới chủ yếu áp dụng cơ chế đấu thầu, đặt hàng trong việc thực hiện các dự án, nhiệm vụ chuyên môn.

2. Căn cứ xây dựng Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng về Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020.

- Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

- Nghị Quyết số 07/NQ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

- Nghị quyết số 103/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020 của Thủ tướng Chính phủ;

- Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 về việc lập kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016-2020 của Thủ tướng Chính phủ;

- Công văn số 5316/BKHĐT-TH ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

- Chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt: Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030...

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.

- Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 ngành tài nguyên và môi trường nêu tại mục I trên đây.

- Dự báo tình hình kinh tế thế giới, tình hình kinh tế trong nước trong giai đoạn tới có ảnh hưởng trực tiếp đến từng lĩnh vực quản lý của ngành tài nguyên và môi trường.

- Các quan điểm xây dựng kế hoạch nêu tại điểm 1 trên đây.

3. Yêu cầu trong xây dựng Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020

Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016-2020 có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011- 2020 theo Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI đề ra, nhằm đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Kế hoạch 5 năm 2016- 2020 của

ngành tài nguyên và môi trường phải đảm bảo thực hiện mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020 của cả nước với các yêu cầu sau:

- Tăng cường năng lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường quốc phòng, an ninh; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của cả nước.

- Bám sát quy hoạch và cụ thể hoá đầy đủ các mục tiêu được xác định trong chiến lược phát triển ngành và các lĩnh vực, phù hợp với chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo, các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Việt Nam, các cam kết quốc tế mà nước ta đã ký kết, tham gia.

- Các mục tiêu phát triển của ngành tài nguyên và môi trường phải cân đối với nguồn lực tài chính, trên cơ sở được huy động từ các nguồn: ngân sách nhà nước, đóng góp của cộng đồng và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và nguồn tài trợ quốc tế được cam kết.

- Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế theo các hình thức song phương và đa phương, chú trọng quan hệ với các nước láng giềng và khu vực, tham gia tích cực vào các chương trình hợp tác, công ước quốc tế liên quan đến các lĩnh vực tài nguyên và môi trường; tranh thủ tối đa nguồn lực hỗ trợ của quốc tế.

- Phát huy những ưu điểm và khắc phục những tồn tại chủ yếu trong kỳ kế hoạch 2011-2015; đảm bảo tính khả thi, sắp xếp thứ tự theo các mục tiêu ưu tiên.

4. Mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020

4.1. Mục tiêu

Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, ngăn ngừa và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, xoá đói giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội, an ninh quốc phòng, chủ quyền lãnh thổ, tạo đà phát triển bền vững cho giai đoạn tiếp theo; nâng cao chất lượng môi trường sống cho người dân.

4.2. Nhiệm vụ chủ yếu

a) Xây dựng, hoàn thiện và đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch về tài nguyên và môi trường

Thực hiện việc rà soát, đánh giá hiệu quả và đề xuất bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch ngành tài nguyên và môi trường; tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền các chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường.

b) Tiếp tục thực hiện điều tra cơ bản, nâng cao chất lượng quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Nâng cao chất lượng công tác dự báo khí tượng thủy văn, động đất, sóng thần, bão lũ và các dạng thiên tai khác; dự báo về biến động tài nguyên - môi

trường và quan hệ cung - cầu sử dụng nguồn tài nguyên đối với phát triển kinh tế - xã hội.

- Hoàn thành cơ bản cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, phát huy vai trò hệ thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường trong việc cung cấp thông tin phục vụ cho các quyết sách của nhà nước và cho nhu cầu phát triển của cộng đồng.

c) Đánh giá mức độ tác động của biến đổi khí hậu đối với các lĩnh vực, ngành và địa phương trong từng giai đoạn và xây dựng kế hoạch hành động có tính khả thi để ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu cho từng giai đoạn ngắn hạn và dài hạn nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước, tận dụng các cơ hội phát triển theo hướng các bon thấp và tham gia cùng cộng đồng quốc tế trong nỗ lực giảm nhẹ biến đổi khí hậu.

d) Cải thiện chất lượng môi trường, phòng ngừa ô nhiễm và xử lý triệt để nguồn gây ô nhiễm, bảo tồn đa dạng sinh học.

đ) Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác đào tạo cán bộ, nghiên cứu khoa học công nghệ, cải cách hành chính phục vụ phát triển ngành tài nguyên và môi trường.

5. Các giải pháp chủ yếu

a) Xây dựng, củng cố và kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý ngành tài nguyên và môi trường.

b) Phát triển khoa học công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và phục vụ nhu cầu phát triển của cộng đồng xã hội, mở rộng quan hệ quốc tế.

c) Tăng cường phân cấp quản lý, đẩy mạnh cải cách hành chính.

d) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao trình độ chuyên môn.

đ) Triển khai thực hiện đánh giá, tổng hợp theo hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường phục vụ cho việc lập, theo dõi và đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

6. Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước

Tính toán đầy đủ, dự báo dự toán thu, chi ngân sách của ngành tài nguyên và môi trường gồm nguồn đầu tư phát triển và chi thường xuyên.

B. PHÂN CÔNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

I. Phân công trách nhiệm xây dựng Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 ngành tài nguyên và môi trường

1. Vụ Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Hướng dẫn các đơn vị đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 và xây dựng Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 theo hướng dẫn chung của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Tổng hợp xây dựng Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 của Bộ, Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 ngành tài nguyên và môi trường, báo cáo Lãnh đạo Bộ theo đúng tiến độ đề ra.

c) Tổng hợp hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường phục vụ cho việc lập, theo dõi và đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

d) Tổng hợp tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 và dự kiến các chỉ tiêu tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 (theo Biểu mẫu số 1.1 và 1.2).

2. Vụ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 và dự kiến dự toán thu, chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 của ngành tài nguyên và môi trường và Bộ Tài nguyên và Môi trường (theo các Biểu mẫu số 2.1, 2.2 và 2.3);

b) Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch và các cơ quan, đơn vị liên quan bố trí dự toán chi thường xuyên hàng năm cho các đơn vị thuộc Bộ phù hợp với Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 ngành tài nguyên và môi trường.

3. Vụ Tổ chức cán bộ

Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch nhu cầu đào tạo, đào tạo lại giai đoạn 2016- 2020.

4. Vụ Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2015 và xây dựng Kế hoạch khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 - 2020.

5. Các đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc Bộ:

a) Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch và các đơn vị liên quan tổng hợp hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường phục vụ cho việc lập, theo dõi và đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp xây dựng Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 của toàn ngành thuộc lĩnh vực phụ trách (theo Đề cương Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Biểu mẫu số 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6 và 3.7).

6. Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ nội dung hướng dẫn tại văn bản này và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng Kế hoạch 5 năm 2011 - 2016 về tài nguyên và môi trường của địa phương.

II. Tiến độ thực hiện

Các đơn vị trực thuộc Bộ và các Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Kế hoạch 5 năm của đơn vị, gửi đến Vụ Kế hoạch (05 bản) trước ngày 05 tháng 10 năm 2014 để tổng hợp.

Vụ Kế hoạch chủ trì phối hợp với Vụ Tài chính, Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường, các Vụ trực thuộc Bộ, các đơn vị liên quan tổng hợp, tổ chức hội thảo, hoàn thiện Kế hoạch 5 năm 2016- 2020 ngành tài nguyên và môi trường, trình Bộ trưởng xem xét, phê duyệt gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30 tháng 11 năm 2014.

Bộ trưởng yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức xây dựng kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 theo hướng dẫn nêu trên, đảm bảo nội dung và tiến độ đề ra. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo Bộ để xử lý./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu VT, KH.H.180.

ky *ka*



Nguyễn Minh Quang

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011-2015

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu KH 2011-2015	TH 2011	TH 2012	TH 2013	Ước TH 2014	Ước TH 2015	Ước thực hiện 2011-2015	So với mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2011-2015 (*)
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%								
2	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%								
3	Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch	%								
4	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%								
5	Thu gom chất thải rắn ở đô thị	%								
6	Tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế đạt tiêu chuẩn	%								
7	Tỷ lệ xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	%								

Ghi chú: (*) Ghi rõ đạt hay không đạt kế hoạch

Biểu mẫu số 1.2

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

DỰ KIẾN MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 - 2020

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu KH 2016-2020	Dự kiến 2016	Dự kiến 2017	Dự kiến 2018	Dự kiến 2019	Dự kiến 2020	Ghi chú
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%							
2	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%							
3	Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch	%							
4	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%							
5	Thu gom chất thải rắn ở đô thị	%							
6	Tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế đạt tiêu chuẩn	%							
7	Tỷ lệ xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	%							

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

TỔNG HỢP THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011 - 2015
 NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Lĩnh vực	Tổng thu				Tổng chi				Ghi chú
		Tổng cộng	Kết quả 2011 - 2013	Ước thực hiện 2014	Dự kiến kết quả thực hiện 2015	Tổng cộng	Kết quả 2011 - 2013	Ước thực hiện 2014	Dự kiến kết quả thực hiện 2015	
I	Lĩnh vực đất đai									
	...									
II	Lĩnh vực môi trường									
	...									
III	Lĩnh vực khoáng sản									
	...									
IV	Lĩnh vực tài nguyên nước									
	...									
V	Lĩnh vực đo đạc bản đồ và viễn thám									
	...									

TT	Lĩnh vực	Tổng thu			Tổng chi			Ghi chú	
		Tổng cộng	Kết quả 2011 - 2013	Ước thực hiện 2014	Dự kiến kết quả thực hiện 2015	Tổng cộng	Kết quả 2011 - 2013		Ước thực hiện 2014
VI	Lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu								
	...								
VII	Lĩnh vực biển và hải đảo								
	...								

Biểu mẫu số 2.2

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

TỔNG HỢP DỰ KIẾN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Lĩnh vực	Tổng thu						Tổng chi						Ghi chú
		Tổng cộng	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng cộng	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
I	Lĩnh vực đất đai													
	...													
II	Lĩnh vực môi trường													
	...													
III	Lĩnh vực khoáng sản													
	...													
IV	Lĩnh vực tài nguyên nước													
	...													
V	Lĩnh vực đo đạc bản đồ và viễn thám													
	...													

TT	Lĩnh vực	Tổng thu						Tổng chi						Ghi chú
		Tổng cộng	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng cộng	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
VI	Lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu													
	...													
VII	Lĩnh vực biển và hải đảo													
	...													

Biểu mẫu số 2.3

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH GIAI ĐOẠN 2011-2015 VÀ KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN NĂM 2016-2020

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chi tiêu	Giai đoạn 2006-2010	Giai đoạn 2011 - 2015						Giai đoạn 2016 - 2020						So sánh	
			QT 2011	QT 2012	QT 2013	ƯTH 2014	ƯTH 2015	Tổng số	DK 2016	DK 2017	DK 2018	DK 2019	DK 2020	Tổng số	GD 2011-2015/ GD 2006-2010	GD 2015-2020/ GD 2011-2015
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
A	PHÂN THU															
1	Thu Phí, lệ phí và các khoản thu khác															
1.1	Học phí															
1.2	Phí, Lệ phí, khác															
-	Lệ phí thăm định, cấp phép thăm dò TNN															
-	Lệ phí cấp phép hoạt động KS															
-	Lệ phí độc quyền thăm dò KS															
-	Phí đánh giá trữ lượng khoáng sản															
-	Phí khai thác tư liệu đo đạc BD															
-	Phí khai thác tư liệu KTTV															
-	Thu tiền khai thác tài liệu đo đạc - địa chính, địa chất - khoáng sản															
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại															
-	Chi sự nghiệp đào tạo															
-	Chi quản lý hành chính															
3	Số phí, lệ phí, khác nộp NS															
B	PHÂN CHI															
I	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN															

TT	Chi tiêu	Giai đoạn 2006-2010	Giai đoạn 2011 - 2015						Giai đoạn 2016 - 2020						So sánh	
			QT 2011	QT 2012	QT 2013	ƯTH 2014	ƯTH 2015	Tổng số	DK 2016	DK 2017	DK 2018	DK 2019	DK 2020	Tổng số	GD 2011-2015/ GD 2006-2010	GD 2015-2020/ GD 2011-2015
	Trong đó:															
	- Chi giáo dục đào tạo và dạy nghề															
	- Chi khoa học công nghệ															
1	Chi đầu tư XDCB															
	Trong đó:															
	- Vốn trong nước															
	- Vốn nước ngoài															
2	Chi đầu tư phát triển khác (hợp tác với Lào và Campuchia)															
II	CHI THƯỜNG XUYÊN															
II.1	Vốn trong nước															
1	Chi sự nghiệp kinh tế															
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ															
3	Sự nghiệp y tế															
4	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo															
5	Chi sự nghiệp Bảo vệ Môi trường															
6	Chi quản lý hành chính															
7	Chi trợ giá															
II.2	Vốn nước ngoài															
III	CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA															
1	Chương trình giáo dục đào tạo															
2	Chương trình phòng, chống bệnh sốt rét															
3	Chương trình mục tiêu QG ứng phó với biến đổi khí hậu															
4	Chương trình mục tiêu QG khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường															

ĐỀ CƯƠNG
KẾ HOẠCH 5 NĂM 2016 - 2020 CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2011 - 2015 CỦA LĨNH VỰC...

I. Tình hình thực hiện Kế hoạch 5 năm 2011 - 2015

1. Những thành tựu chủ yếu
2. Kết quả thực hiện của lĩnh vực

II. Tổng hợp thu, chi ngân sách nhà nước

III. Những tồn tại hạn chế và bài học kinh nghiệm

1. Tồn tại, hạn chế
2. Bài học kinh nghiệm

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH 5 NĂM 2016 - 2020 CỦA LĨNH VỰC...

I. Căn cứ xây dựng Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020

1. Bối cảnh
2. Căn cứ lập kế hoạch 5 năm 2016 - 2020

II. Mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020

1. Quan điểm phát triển
2. Mục tiêu và nhiệm vụ chung
3. Mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể

III. Tổng hợp thu, chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020

IV. Các giải pháp chủ yếu

1. Kiện toàn tổ chức bộ máy
2. Tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực
3. Phát triển khoa học và công nghệ
4. Thực hiện các giải pháp thúc đẩy, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế đa phương và song phương
5. Tăng cường công tác đầu tư phát triển, nâng cao năng lực về cơ sở vật chất và trang thiết bị
6. Thực hiện đổi mới phương thức vận hành và cải cách hành chính

V. Tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch

1. Xây dựng và công khai kế hoạch 5 năm.
2. Trách nhiệm kiểm tra, giám sát thực hiện.
3. Phương pháp kiểm tra, giám sát thực hiện./.

Biểu mẫu số 3.1

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

KẾT QUẢ XÂY DỰNG CÁC DỰ ÁN QUY HOẠCH 5 NĂM 2011 – 2015

Đơn vị:.....

Đơn vị: Triệu đồng

TT		Kinh phí xây dựng quy hoạch		TH 2011	TH 2012	TH 2013	Ước TH 2014	Ước TH 2015
		Trong nước	Nước ngoài					
	TỔNG SỐ							
I	QUY HOẠCH DO THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT							
	- Dự án quy hoạch...							
	- Dự án quy hoạch...							
							
II	QUY HOẠCH DO BỘ TRƯỞNG PHÊ DUYỆT							
	- Dự án quy hoạch...							
	- Dự án quy hoạch...							
							

Biểu mẫu số 3.2

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CHI NGÂN SÁCH CÁC NĂM 2011 - 2015

Đơn vị:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	2011	2012	2013	2014 (ước TH)	2015 (ước TH)
A	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ					
I	Số thu phí, lệ phí:					
1	Học phí					
2	Phí, lệ phí, khác					
2.1	Lệ phí cấp phép hoạt động KS					
2.2	Lệ phí đánh giá TLKS					
2.3	Lệ phí thăm định, cấp phép thăm dò TNN					
2.4	Phí khai thác, sử dụng tư liệu đo đạc - bản đồ; tài liệu KTTV					
2.5	Thu tiền khai thác tài liệu địa chất khoáng sản					
II	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại					
1	Chi sự nghiệp đào tạo					
2	Chi quản lý hành chính					
III	Số phí, lệ phí, khác nộp NSNN					
B	DỰ TOÁN CHI NSNN					
	CHI SỰ NGHIỆP					
	Vốn trong nước					
	Vốn ngoài nước					
I	SỰ NGHIỆP GD - ĐT					
	Vốn trong nước					
1	Kinh phí thường xuyên					
	<i>Trong đó: TK 10% chi TX</i>					
2	KP không thường xuyên					
a	Mua sắm, sửa chữa					
b	Chi đặc thù					
c	Hỗ trợ tăng cường năng lực giảng dạy và mở thêm các chuyên ngành					
d	Nhiệm vụ chuyên môn					
d	Hỗ trợ ĐT trên đại học					
e	Đào tạo lại					
f	Chi thanh tra THPT 2008					
g	Tình gián biên chế					
h	Trợ cấp khó khăn					
3	CTMTQG về giáo dục đào tạo					
II	SỰ NGHIỆP Y TẾ					
	Vốn trong nước					
1	Kinh phí thường xuyên					

69450493

TT	NỘI DUNG	2011	2012	2013	2014 (ước TH)	2015 (ước TH)
	<i>Trong đó: TK 10% chi TX</i>					
2	KP không thường xuyên					
a	Mua sắm, sửa chữa					
b	Chi nhiệm vụ chuyên môn					
c	Trợ cấp khó khăn					
3	CTMTQG về phòng chống bệnh xã hội					
III	SỰ NGHIỆP KHCN					
	Vốn trong nước					
1	Kinh phí thường xuyên					
	<i>Trong đó: TK 10% chi TX</i>					
2	KP không thường xuyên					
a	Mua sắm, sửa chữa					
b	Thuê trụ sở làm việc					
3	KP thực hiện nhiệm vụ KHCN					
a	Nhiệm vụ KHCN cấp NN					
b	Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ					
-	<i>Chuyển tiếp</i>					
-	<i>Mở mới</i>					
-	<i>Đề tài cấp cơ sở</i>					
c	Hoạt động KHCN khác					
-	<i>Thông tin, hội thảo, hội nghị khoa học</i>					
-	<i>Tiêu chuẩn, quy chuẩn KT</i>					
-	<i>Trạm thực nghiệm</i>					
-	<i>Quản lý hoạt động KHCN</i>					
-	<i>Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT)</i>					
d	Tiết kiệm đề tài					
4	Tinh giản biên chế					
5	Trợ cấp khó khăn					
6	Vốn đối ứng					
IV	SỰ NGHIỆP KINH TẾ					
IV.1	Chi thường xuyên					
1	Vốn trong nước					
	<i>Trong đó thu hồi ứng trước</i>					
	BIÊN CHẾ					
1.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
1.2	KP không thường xuyên					
a	Chi ngoài định mức					
*	Mua sắm, sửa chữa					
*	Chi nhiệm vụ đặc thù					
	<i>Nhiệm vụ đặc thù của các đơn vị</i>					
	<i>Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TNMT (06 lĩnh vực)</i>					
	<i>Quỹ tiền thưởng của Bộ</i>					
	<i>Hội nghị, tập huấn</i>					

09450183

TT	NỘI DUNG	2011	2012	2013	2014 (ước TH)	2015 (ước TH)
*	Vốn đối ứng					
*	Dự phòng khắc phục bão lũ					
b	Nhiệm vụ chuyên môn					
b.1	Nhiệm vụ Chính phủ					
-	Dự án Đất đai					
-	Dự án nước					
-	Dự án ĐC KS					
-	Khí tượng Thủy văn					
-	Dự án tuyên truyền pháp luật					
-	Dự án Đo đạc bản đồ					
-	TN MT Biển (Dự án 47)					
b.2	Nhiệm vụ chuyên môn hàng năm					
-	Đất đai					
-	Tài nguyên nước					
-	Địa chất - Khoáng sản					
-	Khí tượng Thủy văn					
-	Đo đạc và bản đồ					
-	Biển và Hải đảo					
-	Thông tin, khác...					
-	Định mức KTKT					
b.3	Nhiệm vụ quy hoạch					
c	Tình giãn biên chế					
d	Trợ cấp khó khăn					
2	Vốn ngoài nước					
IV.2	CTMTQG về biến đổi KH					
1	Vốn trong nước					
2	Vốn ngoài nước					
V	SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG					
V.1	Vốn trong nước					
1	Kinh phí thường xuyên					
2	KP không thường xuyên					
2.1	Nhiệm vụ thường xuyên					
-	Hoạt động quan trắc, phân tích, duy trì điều hành mạng lưới quan trắc MT quốc gia					
-	Thanh tra, kiểm tra					
-	Hoạt động thẩm định ĐTM, ĐMC; kiểm tra, cấp giấy xác nhận sau thẩm định					
-	Tuyên truyền, phổ biến về môi trường					
-	Hoạt động hợp tác quốc tế, vốn đối ứng					
-	Hoạt động của Ban Chỉ đạo, Văn phòng Ban Chỉ đạo, Hoạt động điều phối thực hiện các Chỉ thị, Quyết định của TTg					

10/450/183

TT	NỘI DUNG	2011	2012	2013	2014 (ước TH)	2015 (ước TH)
2.2	Nhiệm vụ chuyên môn					
a	Nhiệm vụ Chính phủ					
b	Nhiệm vụ chuyên môn hàng năm					
-	<i>Nhiệm vụ chuyển tiếp</i>					
-	<i>Nhiệm vụ mở mới</i>					
-	<i>Nhiệm vụ quy hoạch</i>					
-	<i>Định mức KTKT</i>					
V.2	Vốn ngoài nước					
VI	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH					
VI.1	Vốn trong nước					
	<i>Trong đó thu hồi ứng trước</i>					
	BIÊN CHẾ					
1	Kinh phí thực hiện tự chủ					
	<i>Trong đó: TK 10% chi TX</i>					
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ					
a	Mua sắm, sửa chữa					
b	Chi nhiệm vụ đặc thù					
-	<i>Niên liễm</i>					
-	<i>Đoàn ra</i>					
-	<i>Đoàn vào</i>					
-	<i>Xây dựng văn bản QPPL; hỗ trợ xây dựng Luật</i>					
-	<i>Kiểm tra văn bản QPPL</i>					
-	<i>Thanh tra, kiểm tra</i>					
-	<i>Văn phòng ÔZôn, Asean, Việt Lào, Chống lụt bão, CTMT biến đổi khí hậu; Hội đồng quốc gia TNN; BCĐ NN về TNMT biển</i>					
-	<i>Thuê trụ sở làm việc</i>					
-	<i>Hoạt động Đảng, Phụ nữ, an ninh, quốc phòng, Hội cựu chiến binh</i>					
-	<i>Hội nghị sơ kết, tổng kết; Hội nghị BT môi trường ASEAN</i>					
	<i>Giao ban vùng</i>					
	<i>Giao lưu trực tuyến</i>					
	<i>Đề án 30</i>					
-	<i>Khác(VP 1 cửa, thuê LD...)</i>					
c	Chi các nhiệm vụ chuyên môn					
d	Chi ứng dụng CNTT					
d	Tinh giản biên chế					
e	Trợ cấp khó khăn					
VI.2	Vốn ngoài nước					
VII	CHI TRỢ GIÁ					

09450183

Biểu mẫu số 3.3

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

Đơn vị:...

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Dự án	Dự toán	Dự toán/ Khái toán kinh phí					Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	
			Tổng số	Chi theo năm							
				2011	2012	2013	2014				2015
A. Dự án xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường											
I	Dự án chuyển tiếp										
1											
2											
...	...										
II	Dự án mở mới										
1											
2											
...	...										
	Tổng cộng										
B. Dự án xây dựng và hoàn thiện hệ thống chiến lược, quy hoạch trong ngành tài nguyên và môi trường											
I	Dự án chuyển tiếp										
1											
2											
...	...										

TT	Dự án	Dự toán	Dự toán/ Khái toán kinh phí					Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	
			Tổng số	Chi theo năm							
				2011	2012	2013	2014				2015
II	Dự án mở mới										
1											
2											
...	...										
	Tổng cộng										
C. Dự án điều tra cơ bản											
I	Dự án chuyển tiếp										
1											
2											
...	...										
II	Dự án mở mới										
1											
2											
...	...										
	Tổng cộng										
D. Dự án xây dựng, hoàn thiện định mức kinh tế kỹ thuật											
I	Dự án chuyển tiếp										
1											
2											

TT	Dự án	Dự toán	Dự toán/ Khái toán kinh phí					Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	
			Tổng số	Chi theo năm							
				2011	2012	2013	2014				2015
...	...										
II	Dự án mở mới										
1											
2											
...	...										
	Tổng cộng										
E. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra nhằm bảo đảm quản lý sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên											
I	Dự án chuyển tiếp										
1											
2											
...	...										
II	Dự án mở mới										
1											
2											
...	...										
	Tổng cộng										
G. Các dự án khác theo lĩnh vực quản lý											
I	Dự án chuyển tiếp										
1											

TT	Dự án	Dự toán	Dự toán/ Khái toán kinh phí					Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	
			Tổng số	Chi theo năm							
				2011	2012	2013	2014				2015
2											
...	...										
II	Dự án mở mới										
1											
2											
...	...										
	Tổng cộng										

Biểu mẫu số 3.4

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

Đơn vị:...

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án	Quy mô, công suất thiết kế	Nguồn vốn	Khái toán kinh phí					Kết quả thực hiện	
				Tổng số	Trong đó, kinh phí chi theo năm					
					2016	2017	2018	2019		2020
I	Dự án chuyển tiếp									
1										
2										
...	...									
II	Dự án mở mới									
1										
2										
...	...									
	Tổng cộng									

09450183

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

DỰ KIẾN XÂY DỰNG CÁC QUY HOẠCH TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT 5 NĂM 2016 - 2020

Đơn vị:.....

Đơn vị: Triệu đồng

TT		Kinh phí xây dựng quy hoạch		TH 2011	TH 2012	TH 2013	Ước TH 2014	Ước TH 2015
		Trong nước	Nước ngoài					
	TỔNG SỐ							
I	QUY HOẠCH DO THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT							
	- Dự án quy hoạch...							
	- Dự án quy hoạch...							
							
II	QUY HOẠCH DO BỘ TRƯỞNG PHÊ DUYỆT							
	- Dự án quy hoạch...							
	- Dự án quy hoạch...							
							

TT	Dự án	Mục tiêu	Nội dung	Dự toán	Khái toán kinh phí					Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	
					Tổng số	Chi theo năm							
						2016	2017	2018	2019				2020
A. Dự án xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường													
I	Dự án chuyển tiếp												
1													
2													
...	...												
II	Dự án mở mới												
1													
2													
...	...												
	Tổng cộng												
B. Dự án xây dựng và hoàn thiện hệ thống chiến lược, quy hoạch trong ngành tài nguyên và môi trường													
I	Dự án chuyển tiếp												
1													
2													
...	...												

TT	Dự án	Mục tiêu	Nội dung	Dự toán	Khái toán kinh phí					Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	
					Tổng số	Chi theo năm							
						2016	2017	2018	2019				2020
II	Dự án mở mới												
1													
2													
...	...												
	Tổng cộng												
C. Dự án điều tra cơ bản													
I	Dự án chuyển tiếp												
1													
2													
...	...												
II	Dự án mở mới												
1													
2													
...	...												
	Tổng cộng												
D. Dự án xây dựng, hoàn thiện định mức kinh tế kỹ thuật													
I	Dự án chuyển tiếp												
1													
2													
...	...												
II	Dự án mở mới												

TT	Dự án	Mục tiêu	Nội dung	Dự toán	Khái toán kinh phí					Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	
					Tổng số	Chi theo năm							
						2016	2017	2018	2019				2020
II	Dự án mở mới												
1													
2													
...	...												
	Tổng cộng												
E. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra nhằm bảo đảm quản lý sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên													
I	Dự án chuyển tiếp												
1													
2													
...	...												
II	Dự án mở mới												
1													
2													
...	...												
	Tổng cộng												
G. Các dự án khác theo lĩnh vực quản lý													
I	Dự án chuyển tiếp												
1													
2													
...	...												

TT	Dự án	Mục tiêu	Nội dung	Dự toán	Khái toán kinh phí					Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	
					Tổng số	Chi theo năm							
						2016	2017	2018	2019				2020
II	Dự án mở mới												
1													
2													
...	...												
	Tổng cộng												

Biểu mẫu số 3.7

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

KHUNG KẾ HOẠCH 5 NĂM 2016 - 2020
DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Đơn vị:...

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án	Quy mô, công suất thiết kế	Khái toán kinh phí					Dự kiến nguồn vốn	
			Tổng số	Trong đó, kinh phí chi theo năm					
				2016	2017	2018	2019		2020
I	Dự án chuyển tiếp								
1									
2									
...	...								
II	Dự án mở mới								
1									
2									
...	...								
	Tổng cộng								

09450183